

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Cao Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Hân

2. Ông Lương Xuân Thạch

- Thư ký phiên toà: Bà Lô Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lê Công D** - sinh ngày: 25/10/1994 tại **huyện N, tỉnh Thanh Hóa**; nơi cư trú: **Thôn F, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lê Công B**, sinh năm 1966; con bà: **Lê Thị K**, sinh năm 1954; có vợ là: **Lô Thị M**, sinh năm 1997; có 01 con, sinh năm 2017;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ-XPVPHC ngày 23/3/2019 của **Công an huyện N**, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo đã nộp phạt vào ngày 08/4/2019, đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị giữ khẩn cấp, sau đó bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 12/10/2023 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện N**, tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

2. **Hà Văn T** - sinh ngày: 06/02/1992 tại **huyện N, tỉnh Nghệ An**; nơi cư trú: **Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông: **Hà Văn C**, sinh năm 1960 (đã chết); con bà: **Vi Thị T1**, sinh năm 1959; có vợ là: **Vi Thị Đ**, sinh năm 1987; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 15/10/2023 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện N**, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Nguyễn Thế A** - sinh năm: 1982; nơi cư trú: **Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa** (vắng mặt);

+ Anh **Lê Xuân L** - sinh năm: 1979; nơi cư trú: **Khu phố A, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa** (có mặt);

+ Chị **Lô Thị M** - sinh năm: 1997; nơi thường trú: **Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**; nơi ở hiện tại: **Thôn F, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa** (có mặt);

+ Ông **Vi Văn D1** - sinh năm: 1962; nơi cư trú: **Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa** (vắng mặt);

+ Anh **Mai Tuấn H** - sinh năm: 1992; nơi cư trú: **Tổ C, phường T, quận L, thành phố Hà Nội** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 11/10/2023, trong quá trình tuần tra, nắm tình hình địa bàn tại khu vực **khu phố C, thị trấn Y**, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy **Công an huyện N** phát hiện hai đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: **Lê Xuân L**, sinh năm 1979, trú tại **Khu phố A, thị trấn Y, huyện N** và **Nguyễn Thế A**, sinh năm 1982, trú tại **thôn T, xã H, huyện N**, cùng các tang vật gồm: 01 gói giấy bạc, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ màu đen, 01 bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Khai thác nhanh tại chỗ, **A** và **L** đều khai nhận, do là người nghiện nên vào khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, đã liên lạc, mua của **Lê Công D**, sinh năm 1994, trú tại **thôn F, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa** 01 gói ma túy (loại **H**) với giá 995.000 đồng, sau đó đem về khu vực đồi keo thuộc **khu phố C, thị trấn Y** sử dụng. Khi vừa sử dụng hết số ma túy trên thì bị lực lượng Công an phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ, niêm phong các đồ vật có liên quan.

Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện đối với **Lê Công D** tại **thôn F, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa** và đã phát hiện, thu giữ 24 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng ngà (**D** khai nhận là ma túy, loại **H1**),

số tiền 8.800.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note 11, gắn thẻ sim số 0987345036.

Tại Cơ quan điều tra, **Lê Công D** khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/10/2023, **D** chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng cho **Hà Văn T**, sinh năm 1992, ở **thôn Đ, xã X, huyện N** số tiền 4.500.000 đồng để nhờ mua ma túy, sau đó được **T** gửi qua xe khách Thượng Mai 01 gói hàng, bên trong có chứa 01 gói nilon đựng ma túy, loại Heroine, rồi đem về chia nhỏ thành nhiều phần, đựng vào các gói giấy để bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian sau đó, **D** đã nhiều lần bán ma túy cho **L** và A nhưng chỉ nhớ được 02 lần gần nhất vào ngày 11/10/2023, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/10/2023, **D** nhận được điện thoại của **Nguyễn Thế A**, người ở **xã H** hỏi mua 400.000 đồng ma túy (gọi bằng **Z**) thì **D** đồng ý, cả hai hẹn nhau đến khu vực dốc gần **nhà máy K1** để giao dịch. Tại đây, **D** đưa cho Anh 02 gói ma túy và nhận của Anh số tiền 400.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/10/2023, **Lê Xuân L**, người thị trấn **Yên C1** gọi **Z** cho **D** để hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy thì được **D** đồng ý và hẹn tại địa điểm trên **đường H, thuộc thôn Đ, xã X** để giao dịch. Tại đây, thấy **L** đi cùng với **A** nên **D** đưa cho Anh 01 gói ma túy và được Anh đưa cho chị **Lô Thị M**, là vợ **D** (lúc này chị **M** đang đi cùng **D**), số tiền 995.000 đồng. Nguồn gốc số tiền 995.000 đồng này là của **L**, **L** đưa cho **A** cầm trên đường đi đến điểm hẹn.

Số ma túy còn lại được Dương đựng trong 24 gói giấy, cất giấu trong nôi com điện để ở góc nhà, số ma túy này sau đó đã bị lực lượng công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp.

Đến ngày 15/10/2023, biết **D** đã bị bắt giữ, **Hà Văn T** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** đầu thú, khai nhận đã được **D** liên hệ hỏi mua ma túy, loại Heroine, sau khi được **D** chuyển khoản cho số tiền 4.500.000 đồng, **T** đã liên hệ với người đàn ông tên **Vũ Xuân Đ1**, người tỉnh Thái Nguyên để hỏi mua ma túy, đồng thời chuyển cho **Đ1** số tiền 4.020.000 đồng để mua ma túy nhưng **T** không trực tiếp nhận ma túy mà nhờ **Đ1** đóng gói, gửi xe khách cho **D**.

Lời khai nêu trên của **Lê Công D** và **Hà Văn T** cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả kiểm tra, thu giữ dữ liệu điện thoại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Kết quả giám định tại bản Kết luận giám định số 3739/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của **Phòng K2 Công an tỉnh T** xác định: Chất bột màu trắng nằm trong 24 gói giấy thu giữ của **Lê Công D** là ma túy, loại Heroin có tổng khối lượng là 0,692g (không phải sáu chín hai gam).

Kết quả giám định tại bản Kết luận giám định số 3953/KL-KTHS ngày 30/10/2023 của **Phòng K2 Công an tỉnh T** xác định: Tìm thấy chất ma túy, loại Morphine, **H2** bám dính bên trong xi lanh và bám dính trên mảnh giấy trắng thu

giữ được của **Lê Xuân L** và **Nguyễn Thế A** nhưng không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 24 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn được niêm phong trong 01 phong bì do **Công an huyện N** phát hành (Kết quả giám định xác định chất bột màu trắng ngà là ma túy, loại Heroine). Sau giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật gồm: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,620 gam chất bột màu trắng ngà. Tất cả được cho vào một phong bì niêm phong mẫu vật do **Phòng K2 Công an tỉnh T** phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của **Lê Minh T2**, **Nguyễn Văn T3** và các hình dấu của **Phòng K2 Công an tỉnh T**;

- 01 gói giấy bạc, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ màu đen, 01 bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì do **Công an huyện N** phát hành (đã gửi đi giám định). Sau giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 01 gói giấy bạc, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ màu đen, 01 bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì do **Phòng K2 Công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên **Lê Minh T2**, **Lê Duy T4**, **Trần Thị Thúy H3** và các hình dấu tròn, đỏ của **Phòng K2 Công an tỉnh T**;

- Số tiền 8.800.000 đồng tạm giữ trong quá trình khám xét nơi ở của **Lê Công D**, quá trình điều tra xác định số tiền 6.600.000 đồng là số tiền vợ chồng **Lê Công D** lao động, tích góp mà có, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 6.600.000 đồng cho chị **Lô Thị M**. Số tiền còn lại 2.200.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì thư do **Công an huyện N** phát hành, được dán kín, bấm ghim các góc, được niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết đề tên **Bùi Đức V**, **Hoàng Ngọc L1**, **Lê Công D**, **Hồ Công N** và các hình dấu tròn đỏ của **Công an thị trấn Y** (mặt trước phong bì ghi “**Lê Công D**”);

- 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Pro, đã qua sử dụng, IMEI 1: 353317098042972, IMEI 2: 353317098042970, lắp sim điện thoại số 0988.081.590 và sim số 0985.308.178;

- 01 điện thoại màu xanh, nhãn hiệu Redmi note 11, đã qua sử dụng, điện thoại lắp 01 sim số 0987.345.036.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSNX ngày 19/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo **Lê Công D** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo **Hà Văn T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo **Lê Công D**, **Hà Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Công D** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2023;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hà Văn T** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2023;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện N**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện N**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả kiểm tra, thu giữ dữ liệu điện thoại, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi, ngày 06/10/2023, **Lê Công D** đã mua của **Hà Văn T** 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 4.500.000 đồng, sau đó chia nhỏ vào các gói giấy, cất giấu tại nơi ở của mình để bán cho người nghiện kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/10/2023, tại khu vực **đường H**, gần **nhà máy K1**, thuộc **thôn F, xã B, huyện N**, **Lê Công D** bán cho **Nguyễn Thế A** 02 gói ma túy, lấy số tiền 400.000 đồng. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, tại khu vực **đường H**, thuộc địa phận **thôn Đ, xã X, huyện N**, **D** tiếp tục bán cho **Nguyễn Thế A** và **Lê Xuân L** 01 gói ma túy, lấy số tiền 995.000 đồng. Số ma túy còn lại trong 24 gói

giấy là 0,692 gam Heroine, **D** cất giấu tại nơi ở của mình để bán kiếm lời thì bị lực lượng Công an khám xét, thu giữ.

Do đó, hành vi của bị cáo **Lê Công D** đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo **Hà Văn T** đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng:

Các bị cáo **Lê Công D**, **Hà Văn T** không có sự thống nhất ý chí mà thực hiện tội phạm độc lập với nhau, bị cáo **T** là người bán ma túy cho bị cáo **D**, sau đó bị cáo **D** bán ma túy cho những người nghiện khác. Do đó, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo **D** có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo **T** có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo **Lê Công D** có nhân thân: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ-XPVPHC ngày 23/3/2019 của **Công an huyện N**, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo đã nộp phạt vào ngày 08/4/2019, đến thời điểm phạm tội nêu trên, bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo **Hà Văn T** có nhân thân tốt.

Các bị cáo **Lê Công D**, **Hà Văn T** đều không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo **Hà Văn T** sau khi phạm tội đã ra “đầu thú” nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) phong bì do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh T2, Nguyễn Văn T3 và các hình dấu tròn, đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T. Bên trong phong bì là ma túy (0,620 gam chất bột màu trắng ngà), vật chứng của vụ án sau giám định. Mặt trước phong bì ghi “CA Như Xuân TC145 ngày 12/10/2023”. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T2, Lê Duy T4, Trần Thị Thúy H3 và các hình dấu tròn, đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T. Bên trong phong bì là 01 (một) gói giấy bạc, 01 (một) mảnh giấy trắng có dòng kẻ màu đen, 01 (một) bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án sau giám định. Mặt trước phong bì ghi “CA Như Xuân TC154 ngày 27/10/2023”. Đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 8.800.000 đồng tạm giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Lê Công D:

Quá trình điều tra xác định số tiền 6.600.000 đồng là số tiền vợ chồng Lê Công D lao động, tích góp mà có, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 6.600.000 đồng cho chị Lô Thị M. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền còn lại 2.200.000 đồng được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư do Công an huyện N phát hành, được dán kín, bấm ghim các góc, được niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết đề tên Bùi Đức V, Hoàng Ngọc L1, Lê Công D, Hồ Công N và các hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Y (mặt trước phong bì ghi “Lê Công D”). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D khẳng định đây là số tiền bị cáo có được do bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 4.500.000 đồng bị cáo Hà Văn T có được do thực hiện hành vi phạm tội, cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại màu xanh, nhãn hiệu Redmi note 11, đã qua sử dụng, điện thoại lắp 01 sim số 0987.345.036 thu giữ của Lê Công D; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Pro, đã qua sử dụng, IMEI 1: 353317098042972, IMEI 2: 353317098042970, điện thoại lắp sim số 0988.081.590 và sim số 0985.308.178 thu giữ của Hà Văn T: Đây là những vật chứng của vụ án mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu những chiếc điện thoại này, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Như Xuân tổ chức bán đấu giá, số tiền thu được được sung vào ngân sách nhà nước; đối với các sim số gắn kèm theo thì tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với **Lê Xuân L** và **Nguyễn Thế A**, quá trình điều tra xác định **L** và **A** là người nghiện ma túy nên đã tìm mua ma túy về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, **L** và **A** đã sử dụng hết số ma túy mua được. Công an huyện **N** đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với **Lê Xuân L** và **Nguyễn Thế A** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với **Vi Văn D1** là người có quen biết với **Lê Công D** nên khi **Lê Công D** hỏi mượn điện thoại thì **Vi Văn D1** đã đồng ý cho **Lê Công D** mượn điện thoại để liên lạc, không biết **Lê Công D** liên lạc để mua ma túy và không biết việc **Lê Công D** chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của mình rồi chuyển tiếp đến tài khoản ngân hàng của **Hà Văn T** để mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với **Vi Văn D1**; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với **Lô Thị M** là vợ của **Lê Công D**, đi cùng **D** trong lần bán ma túy vào chiều ngày 11/10/2023 và là người cầm số tiền mua ma túy từ **Nguyễn Thế A** đưa cho. Quá trình điều tra xác định, **Lô Thị M** không biết việc mua bán trái phép chất ma túy của **Lê Công D**, không biết số tiền đã nhận trên là số tiền mua bán ma túy mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với **Lô Thị M**; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên **Vũ Xuân Đ1** (là người **Hà Văn T** khai báo đã bán ma túy cho **D**), quá trình điều tra đã xác định có người tên **Vũ Xuân Đ1**, sinh năm 1978, trú tại **xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên**, hiện tại đối tượng không có mặt tại địa phương, không rõ đối tượng đi đâu, làm gì, cùng với ai. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy tìm, khi có thông tin về đối tượng sẽ tiến hành xác minh xử lý theo quy định.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Công D, Hà Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo **Lê Công D** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2023.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo **Hà Văn T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2023.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì do **Phòng K2 Công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên **Lê Minh T2, Nguyễn Văn T3** và các hình dấu tròn, đỏ của **Phòng K2 Công an tỉnh T**. Bên trong phong bì là ma tuý, vật chứng của vụ án sau giám định. Mặt trước phong bì ghi “CA Như Xuân TC145 ngày 12/10/2023”; 01 (một) phong bì do **Phòng K2 Công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên **Lê Minh T2, Lê Duy T4, Trần Thị Thúy H3** và các hình dấu tròn, đỏ của **Phòng K2 Công an tỉnh T**. Bên trong phong bì là 01 (một) gói giấy bạc, 01 (một) mảnh giấy trắng có dòng kẻ màu đen, 01 (một) bật lửa gas màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án sau giám định. Mặt trước phong bì ghi “CA Như Xuân TC154 ngày 27/10/2023”;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo **Lê Công D**, đựng trong 01 (một) phong bì thư do **Công an huyện N** phát hành, được dán kín, bấm ghim các góc, được niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết đề tên **Bùi Đức V, Hoàng Ngọc L1, Lê Công D, Hồ Công N** và các hình dấu tròn đỏ của **Công an thị trấn Y** (mặt trước phong bì ghi “**Lê Công D**”);

+ Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo **Hà Văn T**;

+ Tịch thu giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân tổ chức bán đấu giá, số tiền thu được được sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại màu xanh, nhãn hiệu Redmi note 11, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Pro, đã qua sử dụng, số IMEI 1 là: 353317098042972, số IMEI 2 là: 353317098042970;

+ Tịch thu tiêu hủy sim số 0987.345.036; sim số 0988.081.590 và sim số 0985.308.178.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 13/2024/TSTV ngày 23/01/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân).

- Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án, buộc các bị cáo **Lê Công D**, **Hà Văn T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- CQĐT Công an huyện Như Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Như Xuân;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cao Cường